

Phụ lục III

DANH SÁCH VIÊN CHỨC CÓ ĐỦ TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ XÉT THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC GIÁO VIÊN NĂM 2026

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1015/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2026 của UBND xã Minh Tân)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Vị trí việc làm hiện đang đảm nhiệm (theo Quyết định của UBND tỉnh v/v phê duyệt VTVL của đơn vị)	Cơ quan đơn vị đang làm việc (ghi rõ phòng ban, đơn vị)	Thời gian giữ CDNN (kể cả thời gian giữ ngạch hoặc hạng tương đương, không tính thời gian tập sự)	Thời gian giữ CDNN hạng dưới liền kề so với hạng CDNN dự xét	Lương, Chức danh nghề nghiệp hiện giữ				Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của Chức danh nghề nghiệp dự xét						CDNN thăng hạng		Ghi chú
		Nam	Nữ					Hệ số lương	CDNN hiện giữ	Mã số hạng CDNN hiện giữ	Thời gian NBL lần sau	Trình độ chuyên môn (ghi rõ ngành, chuyên ngành)	Trình độ lý luận chính trị	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Bằng ĐH năm	Kết quả đánh giá xếp loại viên chức năm học 2025-2026	Tên CDNN	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	19			
A TỬ CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP HẠNG II LÊN CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP HẠNG I																				
I TỬ CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN TIỂU HỌC HẠNG II LÊN CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN TIỂU HỌC HẠNG I																				
Tiểu học Cộng Hoà																				
1	Lê Thị Nga		11/08/1975	Hiệu trưởng	Trường TH Cộng Hòa	30N2T	6N	5.36	GVTH Hạng II	V.07.03.28	01/09/2025	Đại học, GDTH	Trung cấp	GV Tiểu học Hạng II	Tin học Văn phòng	A2	2012	HTTNV	GV Tiểu học Hạng I	V.07.03.27
2	Triệu Thị Ngọc Hà		08/02/1991	GVTH Hạng II	Trường TH Cộng Hòa	10N2T	10N2T	3.33	GVTH Hạng II	V.07.03.07	01/10/2024	Đại học, GDTH		GV Tiểu học Hạng II	Tin học Văn phòng	B	2014	HTTNV	GV Tiểu học Hạng I	V.07.03.27
3	Nguyễn Thị Bích Thúy		25/04/1975	GVTH Hạng II	Trường TH Cộng Hòa	29N3T	6N	5.02	GVTH Hạng II	V.07.03.28	01/09/2024	Đại học, GDTH	Trung cấp	GV Tiểu học Hạng II	Tin học Văn phòng	A2	2012	HTTNV	GV Tiểu học Hạng I	V.07.03.27
TH Minh Thuận																				
1	Vũ Thị Hồng Tho		21/03/1990	GVTH hạng II	Trường TH Minh Thuận	12N09T	12N09T	4,34	GVTH hạng II	V.07.03.28	01/12/2025	Đại học, GDTH	Trung cấp	GV Tiểu học Hạng II	Ứng dụng CNTT cơ bản	A2	2012	HTTNV	GV Tiểu học Hạng I	V.07.03.27
III TỬ CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN THCS HẠNG II LÊN CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN THCS HẠNG I																				
THCS Tân Khánh																				
1	Lê Thị Hương		26/02/1979	GVTHCS hạng II	Trường THCS Tân Khánh	23N2T	9N6T	5,02	Giáo viên THCS hạng II	V07.04.31	01/07/2025	Đại học SP Địa		GVTHCS hạng II	Ứng dụng CNTT cơ bản		2010	HTXS	GV THCS hạng I	V07.04.30
THCS Minh Tân																				
1	Dương Thị Là		20/9/1978	Phó Hiệu trưởng	Trường THCS Minh Tân	26N3T	18N6T	5,36	GV THCS Hạng II	V.07.04.31	11/9/2024	Đại học SP Toán	Trung cấp	GV THCS hạng II	Tin học VP trình độ E	B	2006	HTT	GV THCS Hạng I	V07.04.30
2	Vũ Thị Kim Thoa		18/11/1980	GVTHCS hạng II	Trường THCS Minh Tân	20N9T	13N6T	4,68	GV THCS Hạng II	V.07.04.31	01/09/2025	Đại học SP Hoá		GV THCS hạng II	Ứng dụng CNTT cơ bản	B	2010	HTT	GV THCS hạng I	V.07.04.30
THCS Minh Thuận																				
1	Bùi Thị Huệ		14/12/1987	Giáo viên THCS hạng II	Trường THCS Minh Thuận	13N09T	13N09T	4,34	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	01/07/2023	Đại học SP Sinh học		GV THCS hạng II	A	B	2011	HTTNV	GV THCS hạng I	V.07.04.30
B TỬ CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP HẠNG III LÊN CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP HẠNG II																				
I TỬ CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN MẦM NON HẠNG III LÊN CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN MẦM NON HẠNG II																				
MN Minh Tân																				
1	Hoàng Thị Lý		07/09/1983	Giáo viên MN Hạng III	Trường MN Minh Tân	14N02T	14N02T	3.96	GVMN Hạng III	V.07.02.26	01/10/2025	Đại học, Giáo dục Mầm non		GV Mầm non Hạng II	Ứng dụng CNTT cơ bản	A2	2016	HTXS NV	GV Mầm non Hạng II	V.07.02.25
2	Triệu Thị Hoa		17/03/1996	Giáo viên MN Hạng III	Trường MN Minh Tân	4N05T	4N05T	2.41	GVMN Hạng III	V.07.02.26	01/01/2024	Đại học, Giáo dục Mầm non		GV Mầm non Hạng II	Ứng dụng CNTT cơ bản	A2	2022	HTXS NV	GV Mầm non Hạng II	V.07.02.25
3	Trần Kim Quy		04/12/1977	Giáo viên MN Hạng III	Trường MN Minh Tân	13N05T	13N5T	3.96	GVMN Hạng III	V.07.02.26	01/7/2025	Đại học, Giáo dục Mầm non		GV Mầm non Hạng II	Ứng dụng CNTT cơ bản	TOEFL ITP	2022	HTTNV	GV Mầm non Hạng II	V.07.02.25
4	Phạm Thị Thúy Nga		04/10/1974	Giáo viên MN Hạng III	Trường MN Minh Tân	14N01T	14N1T	3.96	GVMN Hạng III	V.07.02.26	01/3/2024	Đại học, Giáo dục Mầm non		GV Mầm non Hạng II	Ứng dụng CNTT cơ bản	A2	2023	HTTNV	GV Mầm non Hạng II	V.07.02.25
5	Đào Thị Dung		02/09/1982	Giáo viên MN Hạng III	Trường MN Minh Tân	14N01T	14N1T	3.96	GVMN Hạng III	V.07.02.26	01/12/2024	Đại học, Giáo dục Mầm non		GV Mầm non Hạng II	Ứng dụng CNTT cơ bản	B	2023	HTXS NV	GV Mầm non Hạng II	V.07.02.25

6	Phạm Thị Thu Hoài	19/09/1988	Giáo viên MN Hạng III	Trường MN Minh Tân	12N09T	12N09T	3.34	GVMN Hạng III	V.07.02.26	01/04/2025	Đại học, Giáo dục Mầm non		GV Mầm non Hạng II	Ứng dụng CNTT cơ bản	B	2022	HTXSNV	GV Mầm non Hạng II	V.07.02.25
7	Trần Thị Lý	11/08/1977	Giáo viên MN Hạng III	Trường MN Minh Tân	14N02T	14N02T	3.96	GVMN Hạng III	V.07.02.26	01/09/2024	Đại học, Giáo dục Mầm non		GV Mầm non Hạng II	Ứng dụng CNTT cơ bản	TOEFL ITP	2016	HTTNV	GV Mầm non Hạng II	V.07.02.25
8	Phạm Thị Huệ	06/01/1993	Giáo viên MN Hạng III	Trường MN Minh Tân	4N05T	4N05T	2.72	GVMN Hạng III	V.07.02.26	01/12/2023	Đại học, Giáo dục Mầm non		GV Mầm non Hạng III	Ứng dụng CNTT cơ bản	A2	2024	HTXSNV	GV Mầm non Hạng II	V.07.02.25
9	Phạm Thị Hoàn	22/09/1977	Giáo viên MN Hạng III	Trường MN Minh Tân	14N01T	14N01T	3.96	GVMN Hạng III	V.07.02.26	01/7/2024	Đại học, Giáo dục Mầm non		GV Mầm non Hạng II	Ứng dụng CNTT cơ bản	Bằng cao đẳng tiếng Anh	2022	HTTNV	GV Mầm non Hạng II	V.07.02.25
10	Nguyễn Thị Phương	17/08/1994	Giáo viên MN Hạng III	Trường MN Minh Tân	4N05T	4N05T	2.72	GVMN Hạng III	V.07.02.26	01/6/2024	Đại học, Giáo dục Mầm non		GV Mầm non Hạng III	Ứng dụng CNTT cơ bản	A2	2024	HTTNV	GV Mầm non Hạng II	V.07.02.25
11	Nguyễn Thị Luyến	01/02/1975	Giáo viên MN Hạng III	Trường MN Minh Tân	14N05T	14N05T	3.96	GVMN Hạng III	V.07.02.26	01/01/2025	Đại học, Giáo dục Mầm non		GV Mầm non Hạng II	Ứng dụng CNTT cơ bản	A2	2016	HTTNV	GV Mầm non Hạng II	V.07.02.25
12	Nguyễn Thị Thu Hà	22/09/1986	Giáo viên MN Hạng III	Trường MN Minh Tân	12N09T	12N09T	3.34	GVMN Hạng III	V.07.02.26	01/04/2025	Đại học, Giáo dục Mầm non		GV Mầm non Hạng II	Ứng dụng CNTT cơ bản	B	2022	HTTNV	GV Mầm non Hạng II	V.07.02.25
13	Hoàng Thị Thu	24/05/1991	Giáo viên MN Hạng III	Trường MN Minh Tân	4N05T	4N05T	2.72	GVMN Hạng III	V.07.02.26	01/12/2023	Đại học, Giáo dục Mầm non		GV Mầm non Hạng III	Ứng dụng CNTT cơ bản	A2	2022	HTTNV	GV Mầm non Hạng II	V.07.02.25
14	Phạm Thị Tâm	09/12/1993	Giáo viên MN Hạng III	Trường MN Minh Tân	4N05T	4N05T	2.72	GVMN Hạng III	V.07.02.26	01/12/2023	Đại học, Giáo dục Mầm non		GV Mầm non Hạng III	Ứng dụng CNTT cơ bản	A2	2024	HTXSNV	GV Mầm non Hạng II	V.07.02.25
15	Trần Thị Máy	23/7/1980	Giáo viên MN Hạng III	Trường MN Minh Tân	13N02T	13N02T	3.65	GVMN Hạng III	V.07.02.26	01/9/2025	Đại học, Giáo dục Mầm non		Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN giáo viên mầm non	Ứng dụng CNTT cơ bản	A2	2023	HTTNV	GV Mầm non Hạng II	V.07.02.25
16	Nguyễn Thị Thắm	01/01/1978	Giáo viên MN Hạng III	Trường MN Minh Tân	13N02T	13N02T	3.65	GVMN Hạng III	V.07.02.26	01/09/2025	Đại học, Giáo dục Mầm non		Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN giáo viên mầm non	Ứng dụng CNTT cơ bản	A2	2023	HTTNV	GV Mầm non Hạng II	V.07.02.25
17	Nguyễn Thị Hà	27/02/1977	Giáo viên MN Hạng III	Trường MN Minh Tân	13N02T	13N02T	3.96	GVMN Hạng III	V.07.02.26	01/09/2024	Đại học, Giáo dục Mầm non		Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN giáo viên mầm non	Ứng dụng CNTT cơ bản	A2	2023	HTTNV	GV Mầm non Hạng II	V.07.02.25
18	Vũ Thị Thu Hoa	28/11/1981	Giáo viên MN Hạng III	Trường MN Minh Tân	14N02T	14N02T	3.65	GVMN Hạng III	V.07.02.26	01/11/2024	Đại học, Giáo dục Mầm non		GV Mầm non Hạng II	Ứng dụng CNTT cơ bản	TOEFL ITP	2021	HTTNV	GV Mầm non Hạng II	V.07.02.25
19	Phạm Thị Ngà	18/06/1978	Giáo viên MN Hạng III	Trường MN Minh Tân	13N02T	13N02T	3.65	GVMN Hạng III	V.07.02.26	01/10/2025	Đại học, Giáo dục Mầm non		Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN giáo viên mầm non	Ứng dụng CNTT cơ bản	B	2023	HTTNV	GV Mầm non Hạng II	V.07.02.25
MN Minh Thuận																			
1	Phạm Thị Hiền	15/12/1983	Phó Hiệu trưởng	Trường MN Minh Thuận	6N	6N	3,65	GVMN hạng III	V.07.02.26	01/07/2023	Đại học, GDMN	Trung cấp	GV Mầm non Hạng III	Ứng dụng CNTT cơ bản	A2	2018	HTTNV	GV Mầm non Hạng II	V.07.02.25
2	Phạm Thị Thanh Thuý	14/09/1979	Giáo viên MN Hạng III	Trường MN Minh Thuận	14N6T	14N6T	3,65	GVMN hạng III	V.07.02.26	01/06/2025	Đại học, GDMN		GV Mầm non Hạng III	Ứng dụng CNTT cơ bản	A2	2023	HTXSNV	GV Mầm non Hạng II	V.07.02.25
3	Trần Thị Miên	22/02/1980	Giáo viên MN Hạng III	Trường MN Minh Thuận	6N	6N	4,27	GVMN hạng III	V.07.02.26	01/12/2025	Đại học, GDMN		GV Mầm non Hạng III	Ứng dụng CNTT cơ bản	TOEFL ITP	2025	HTTNV	GV Mầm non Hạng II	V.07.02.25
4	Nguyễn Thị Mai Hương	16/03/1982	Giáo viên MN Hạng III	Trường MN Minh Thuận	14N6T	14N6T	3,96	GVMN hạng III	V.07.02.26	01/07/2024	Đại học, GDMN		GV Mầm non Hạng III	Ứng dụng CNTT cơ bản	TOEFL ITP	2023	HTXSNV	GV Mầm non Hạng II	V.07.02.25
5	Trần Thị Quý	18/08/1996	Giáo viên MN Hạng III	Trường MN Minh Thuận	6N10T	4N5T	2,41	GVMN hạng III	V.07.02.26	01/08/2024	Đại học, GDMN		GV Mầm non Hạng III	Ứng dụng CNTT cơ bản	A2	2023	HTTNV	GV Mầm non Hạng II	V.07.02.25
6	Bùi Thị Phương Dung	09/06/1990	Giáo viên MN Hạng III	Trường MN Minh Thuận	4N6T	4N6T	2,72	GVMN hạng III	V.07.02.26	01/12/2023	Đại học, GDMN		GV Mầm non Hạng III	Ứng dụng CNTT cơ bản	A2	2021	HTTNV	GV Mầm non Hạng II	V.07.02.25
7	Phạm Thị Thu	11/11/1993	Giáo viên MN Hạng III	Trường MN Minh Thuận	9N	4N6T	2,72	GVMN hạng III	V.07.02.26	01/12/2023	Đại học, GDMN		GV Mầm non Hạng III	Ứng dụng CNTT cơ bản	TOEFL ITP	2021	HTTNV	GV Mầm non Hạng II	V.07.02.25
8	Bùi Thị Thu Hà	05/12/1995	Giáo viên MN Hạng III	Trường MN Minh Thuận	9N	4N6T	3,03	GVMN hạng III	V.07.02.26	01/03/2026	Đại học, GDMN		GV Mầm non Hạng III	Ứng dụng CNTT cơ bản	A2	2021	HTXSNV	GV Mầm non Hạng II	V.07.02.25
9	Trần Thị Thềm	01/03/1991	Giáo viên MN Hạng III	Trường MN Minh Thuận	4N6T	2N4T	2,72	GVMN hạng III	V.07.02.26	01/03/2024	Đại học, GDMN		GV Mầm non Hạng III	Ứng dụng CNTT cơ bản	TOEFL ITP	2021	HTXSNV	GV Mầm non Hạng II	V.07.02.25
10	Trần Thị Thủy	23/06/1991	Giáo viên MN Hạng III	Trường MN Minh Thuận	4N6T	2N4T	2,72	GVMN hạng III	V.07.02.26	01/03/2024	Đại học, GDMN		GV Mầm non Hạng III	Ứng dụng CNTT cơ bản	A2	2021	HTXSNV	GV Mầm non Hạng II	V.07.02.25

11	Trần Thị Xuyên		28/09/1992	Giáo viên MN Hạng III	Trường MN Minh Thuận	4N6T	2N4T	2,72	GVMN hạng III	V.07.02.26	01/03/2024	Đại học, GDMN		GV Mầm non Hạng III	Ứng dụng CNTT cơ bản	A2	2021	HTTNV	GV Mầm non Hạng II	V.07.02.25
12	Đào Thị Nguyệt		02/03/1982	Giáo viên MN Hạng III	Trường MN Minh Thuận	13N7T	13N7T	3,34	GVMN hạng III	V.07.02.26	01/07/2025	Đại học, GDMN		GV Mầm non Hạng III	Ứng dụng CNTT cơ bản	A2	2023	HTTNV	GV Mầm non Hạng II	V.07.02.25
MN Tân Khánh																				
1	Ngô Thị Linh		14/07/1981	Phó Hiệu trưởng	Trường MN Tân Khánh	14N6T	14N6T	3,96	GVMN Hạng III	V.07.02.26	01/9/2024	Đại học, GDMN	Trung cấp	GV Mầm non Hạng II	Ứng dụng CNTT cơ bản	A2	2018	HTTNV	GV Mầm non Hạng II	V.07.02.25
2	Bùi Thị Hằng		01/03/1983	Giáo viên MN Hạng III	Trường MN Tân Khánh	14N6T	14N6T	4,27	GVMN Hạng III	V.07.02.26	12/01/2025	Đại học, GDMN	Trung cấp	GV Mầm non Hạng II	Ứng dụng CNTT cơ bản	A2	2018	HTXSNV	GV Mầm non Hạng II	V.07.02.25
3	Phạm Thị Hà		02/09/1985	Giáo viên MN Hạng III	Trường MN Tân Khánh	14N6T	14N6T	3,65	GVMN Hạng III	V.07.02.26	01/01/2025	Đại học, GDMN		GV Mầm non Hạng II	Ứng dụng CNTT cơ bản	B	2023	HTTNV	GV Mầm non Hạng II	V.07.02.25
4	Vũ Thị Hòa		20/10/1980	Giáo viên MN Hạng III	Trường MN Tân Khánh	14N6T	14N6T	3,96	GVMN Hạng III	V.07.02.26	01/9/2024	Đại học, GDMN		GV Mầm non Hạng II	Ứng dụng CNTT cơ bản	B	2016	HTTNV	GV Mầm non Hạng II	V.07.02.25
5	Ngô Thanh Dung		10/07/1990	Giáo viên MN Hạng III	Trường MN Tân Khánh	13N2T	4N8T	3,34	GVMN Hạng III	V.07.02.26	01/10/2022	Đại học, GDMN		GV Mầm non Hạng II	Ứng dụng CNTT cơ bản	B	2022	HTTNV	GV Mầm non Hạng II	V.07.02.25
6	Đặng Thị Hoa		26/05/1979	Giáo viên MN Hạng III	Trường MN Tân Khánh	14N6T	14N6T	3,96	GVMN Hạng III	V.07.02.26	01/3/2024	Đại học, GDMN		GV Mầm non Hạng II	Ứng dụng CNTT cơ bản	TOEFL ITP	2023	HTTNV	GV Mầm non Hạng II	V.07.02.25
7	Phạm Thị Nga		26/12/1978	Giáo viên MN Hạng III	Trường MN Tân Khánh	14N6T	14N6T	4,27	GVMN Hạng III	V.07.02.26	01/7/2024	Đại học, GDMN		GV Mầm non Hạng II	Ứng dụng CNTT cơ bản	B	2023	HTTNV	GV Mầm non Hạng II	V.07.02.25
8	Ngô Thị Hạnh		10/05/1980	Giáo viên MN Hạng III	Trường MN Tân Khánh	14N6T	14N6T	3,96	GVMN Hạng III	V.07.02.26	01/7/2025	Đại học, GDMN		GV Mầm non Hạng II	Ứng dụng CNTT cơ bản	B	2023	HTTNV	GV Mầm non Hạng II	V.07.02.25
9	Trần Thị Lan		05/09/1982	Giáo viên MN Hạng III	Trường MN Tân Khánh	14N6T	14N6T	3,96	GVMN Hạng III	V.07.02.26	01/01/2025	Đại học, GDMN		GV Mầm non Hạng II	Ứng dụng CNTT cơ bản	B	2023	HTTNV	GV Mầm non Hạng II	V.07.02.25
10	Phạm Thị Chính		05/03/1985	Giáo viên MN Hạng III	Trường MN Tân Khánh	12N8T	12N8T	3,34	GVMN Hạng III	V.07.02.26	01/10/2025	Đại học, GDMN		GV Mầm non Hạng II	Ứng dụng CNTT cơ bản	B	2023	HTTNV	GV Mầm non Hạng II	V.07.02.25
11	Lại Đình Phương Phương		23/01/1998	Giáo viên MN Hạng III	Trường MN Tân Khánh	3N8T	3N8T	2,41	GVMN Hạng III	V.07.02.26	01/10/2025	Đại học, GDMN		Giáo viên MN Hạng II	Ứng dụng CNTT cơ bản	B	2024	HTXSNV	GV Mầm non Hạng II	V.07.02.25
II TỪ CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN TIỂU HỌC HẠNG III LÊN CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN TIỂU HỌC HẠNG II																				
TH Cộng Hòa																				
1	Lê Minh Thảo		15/01/1976	Phó Hiệu trưởng	TH Cộng Hòa	28N3T	20N5T	4,98	GVTH Hạng III	V.07.03.29	01/08/2025	Đại học, GDTH	Trung cấp	GV Tiểu học hạng II	Tin học Văn phòng	A2	2019	HTTNV	GV Tiểu học hạng II	V.07.03.28
2	Nguyễn Thị Huyền Trang		14/02/1974	GVTH Hạng III	TH Cộng Hòa	29N3T	20N5T	4,98	GVTH Hạng III	V.07.03.29	01/06/2024	Đại học, GDTH		GV Tiểu học hạng II	Tin học Văn phòng	A2	2022	HTXSNV	GV Tiểu học hạng II	V.07.03.28
3	Trần Thị Nguyệt		20/05/1974	GVTH Hạng III	TH Cộng Hòa	31N2T	20N5T	4,98 (VK6%)	GVTH Hạng III	V.07.03.29	01/04/2025	Đại học, GDTH		GV Tiểu học hạng II	Tin học Văn phòng	A2	2022	HTXSNV	GV Tiểu học hạng II	V.07.03.28
4	Nguyễn Thị Xuân		18/06/1975	GVTH Hạng III	TH Cộng Hòa	29N3T	20N5T	4,98	GVTH Hạng III	V.07.03.29	01/03/2025	Đại học, GDTH		GV Tiểu học hạng II	Tin học Văn phòng	A2	2022	HTTNV	GV Tiểu học hạng II	V.07.03.28
5	Nguyễn Thị Sâm		18/01/1972	GVTH Hạng III	TH Cộng Hòa	31N2T	20N5T	4,98 (VK5%)	GVTH Hạng III	V.07.03.29	01/07/2025	Đại học, GDTH		GV Tiểu học hạng II	Tin học Văn phòng	A2	2022	HTTNV	GV Tiểu học hạng II	V.07.03.28
6	Trần Thị Trang		01/03/1992	GVTH Hạng III	TH Cộng Hòa	10N7T	10N7T	3,33	GVTH Hạng III	V.07.03.29	01/04/2024	Đại học, GDTH		GV Tiểu học hạng II	Ứng dụng CNTT cơ bản	A2	2021	HTXSNV	GV Tiểu học hạng II	V.07.03.28
TH Minh Tân																				
1	Nguyễn Thị Thu Hà		08/01/1973	Hiệu trưởng	Trường TH Minh Tân	31N9T	18N6T	4,98 (VK 7%)	GVTH Hạng III	V.07.03.29	01/12/2025	Đại học, GDTH	Trung cấp	GV Tiểu học hạng II	Ứng dụng CNTT cơ bản	A2	2015	HTT	GV Tiểu học hạng II	V.07.03.28
2	Phạm Thị Hương		20/02/1973	GVTH Hạng III	Trường TH Minh Tân	31N9T	18N6T	4,98 (VK 6%)	GVTH Hạng III	V.07.03.29	01/01/2026	Đại học, GDTH		GV Tiểu học hạng III	Ứng dụng CNTT cơ bản	A2	2023	HTT	GV Tiểu học hạng II	V.07.03.28
3	Nguyễn Thị Ngọc Anh		14/03/1982	GVTH Hạng III	Trường TH Minh Tân	21N2T	11N5T	4,32	GVTH Hạng III	V.07.03.29	01/04/2026	ĐH; SP Âm nhạc		GV Tiểu học hạng II	Ứng dụng CNTT cơ bản	A2	2015	HTXS	GV Tiểu học hạng II	V.07.03.28
4	Nguyễn Minh Đăng	11/03/1981		GVTH Hạng III	Trường TH Minh Tân	21N2T	12N10T	4,32	GVTH Hạng III	V.07.03.29	01/10/2025	ĐH; SP Mỹ thuật		GV Tiểu học hạng II	Ứng dụng CNTT cơ bản	A2	2013	HTT	GV Tiểu học hạng II	V.07.03.28
5	Trần Thị Cúc		03/02/1986	GVTH Hạng III	Trường TH Minh Tân	15N9T	15N9T	3,99	GVTH Hạng III	V.07.03.29	01/06/2025	ĐH; SP Tin học		GV Tiểu học hạng II	Đại học Tin học	A2	2019	HTT	GV Tiểu học hạng II	V.07.03.28
6	Trần Thị Hồng Phương		16/01/1971	GVTH Hạng III	Trường TH Minh Tân	34N3T	18N6T	4,98 (BL 0,25)	GVTH Hạng III	V.07.03.29	01/11/2023	Đại học, GDTH		GV Tiểu học hạng III	Ứng dụng CNTT cơ bản	A2	2023	HTT	GV Tiểu học hạng II	V.07.03.28
TH Minh Thuận																				
1	Dương Thị Thanh		03/06/1975	Hiệu trưởng	Trường TH Minh Thuận	30N 3T	10N10T	4,98	GVTH Hạng III	V.07.03.29	01/9/2023	Đại học, GDTH	Trung cấp	GV Tiểu học hạng III	Trình độ B	A2	2015	HTT	GV Tiểu học hạng II	V.07.03.28
2	Trần Thị Thu Hà		17/03/1975	GVTH Hạng III	Trường TH Minh Thuận	30N 3T	10N10T	4,98	GVTH Hạng III	V.07.03.29	01/9/2023	Đại học, GDTH		GV Tiểu học hạng III	Ứng dụng CNTT cơ bản	A2	2022	HTXS	GV Tiểu học hạng II	V.07.03.28
3	Vũ Thị Quy		25/03/1988	GVTH Hạng III	Trường TH Minh Thuận	16N4T	5N11T	3,99	GVTH Hạng III	V.07.03.29	01/3/2025	Đại học, GDTH		GV Tiểu học hạng III	Ứng dụng CNTT cơ bản	A2	2015	HTXS	GV Tiểu học hạng II	V.07.03.28
4	Nguyễn Thị Nga		16/12/1975	GVTH Hạng III	Trường TH Minh Thuận	28N11T	10N10T	4,98	GVTH Hạng III	V.07.03.29	01/9/2025	Đại học, GDTH		GV Tiểu học hạng II	Ứng dụng CNTT cơ bản	A2	2022	HTT	GV Tiểu học hạng II	V.07.03.28
5	Trần Thị Hà Phương		21/07/1995	GVTH Hạng III	Trường TH Minh Thuận	9N2T	5N2T	3,0	GVTH Hạng III	V.07.03.29	01/05/2026	Đại học, GDTH		GV Tiểu học hạng III	Ứng dụng CNTT cơ bản	A2	2020	HTT	GV Tiểu học hạng II	V.07.03.28

6	Đào Thị Hiền		10/05/1993	GVTH Hạng III	Trưởng TH Minh Thuận	10N2T	10N2T	3,33	GVTH Hạng III	V.07.03.29	01/4/2024	Đại học, GDTH		GV Tiêu học hạng III	Ứng dụng CNTT cơ bản	A2	2021	HTXS	GV Tiêu học hạng II	V.07.03.28	
7	Trần Thị Hằng		03/05/1993	GVTH Hạng III	Trưởng TH Minh Thuận	10N8T	10N8T	3,33	GVTH Hạng III	V.07.03.29	01/4/2024	Đại học, GDTH		GV Tiêu học hạng III	Ứng dụng CNTT cơ bản	A2	2018	HTT	GV Tiêu học hạng II	V.07.03.28	
TH Tân Khánh																					
1	Lê Thị Như Khánh		10/10/1995	GVTH Hạng III	Trưởng TH Tân Khánh	9N2T	9N2T	2.67	GVTH Hạng III	V.07.03.29	01/10/2023	Đại học, GDTH		GV Tiêu học hạng III	Ứng dụng CNTT cơ bản	A2	2021	HTXS	GV Tiêu học hạng II	V.07.03.28	
2	Trần Thị Hiền		28/06/1995	GVTH Hạng III	Trưởng TH Tân Khánh	9N2T	9N2T	2.67	GVTH Hạng III	V.07.03.29	20/04/2024	Đại học, GDTH		GV Tiêu học hạng III	Trình độ B	B	2022	HTT	GV Tiêu học hạng II	V.07.03.28	
3	Lê Thị Kim Oanh		08/07/1973	GVTH Hạng III	Trưởng TH Tân Khánh	31N9T	18N6T	4.98 (VK 6%)	GVTH Hạng III	V.07.03.29	01/01/2026	Đại học, GDTH		GV Tiêu học hạng III	Trình độ B	A2	2015	HTXS	GV Tiêu học hạng II	V.07.03.28	

